TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2024/HSST
Ngày 22/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Thảo.

2. Bà Nguyễn Thị Bạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2024/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vĩnh Đ**; Tên gọi khác: Xíu; Giới tính: Nam, sinh ngày: 05/9/1979; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: B P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 113/181/14 N, phường T, thành Phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Vinh G, sinh năm 1953 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956. Địa chỉ: B P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Lê Thị Hồng P, sinh năm 1983 và có 02, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện đều trú tại: 1 N, phường T, thành Phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt

Bị hại: Chị Nguyễn Kim P1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Cấn Hữu D, sinh năm 1990. Địa chỉ: 1 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vĩnh Đ, sinh năm 1979, trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có quen biết với anh Cấn Hữu D, sinh năm 1990, trú tại Hẻm A Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng đầu tháng 9/2023, Nguyễn Vĩnh Đ gặp anh Cấn Hữu D tại quán ăn trên địa bàn thành phố B (không nhớ cụ thể địa chỉ), lúc này, anh Cấn Hữu D nói với Đ là anh D có người em dâu tên Nguyễn Kim P1, sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B triệu tập làm việc về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại thuốc lá Dominix, Đ có quen biết ai để nhờ giúp đứa em dâu không bị xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thì Đ nói để Đ hỏi người quen rồi báo lại sau. Lúc này, do thiếu tiền tiêu xài, Nguyễn Vĩnh Đ nảy sinh ý lừa đảo và nói dối với anh Cấn Hữu D để chiếm đoạt tài sản của chị P1, nên Đ lấy số điện thoại 0357742887 của Đ, gọi đến số điện thoại 0935783892 và nói chuyện với một người đàn ông tên là D (số điện thoại và tên người đàn ông do Đ tự nghĩ ra), sau khi nói chuyện xong, Đ báo lại cho anh Cấn Hữu D là có thể xin cho chị P1 không bị xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sau đó, anh D cho Nguyễn Vĩnh Đ số điện thoại của chị Nguyễn Kim P1 (0943497479) để Đ liên lạc. Sau khi có được số điện thoại của chị Nguyễn Kim P1, Đ nhiều lần liên hệ và nói dối với chị P1 là Đ có thể giúp cho chị P1 không bị xử lý hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, làm cho chị P1 tin tưởng, nên vào các ngày 09/9/2023 và 11/9/2023, chị P1 chuyển khoản cho Đ 03 lần, tổng số tiền là 15.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 0357742887, chủ tài khoản Nguyễn Vĩnh Đ mở tại ngân hàng Q, với mục đích để Đ mời ăn uống và lo công việc cho chị P1, Đ chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Sau đó, dựa trên các thông tin do chị P1 cung cấp, Đ nghĩ ra việc sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, vỏ màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Đ lưu tên một số điện thoại trong danh bạ là "Bố Nhã" (tên này do Đ tự nghĩ ra và không có thật), sau đó, Đ tự soạn các nội dung tin nhắn và gửi qua lại giữa hai điện thoại di động này. Mỗi lần nói chuyện với chị P1, Đ chụp hình các tin nhắn nói chuyện với người có tên "Bố Nhã" và gửi cho chị P1 để chị P1 tin tưởng. Đ nói với chị P1 chi phí để lo không bị xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 150.000.000 đồng, thì chị P1 đồng ý, nhưng do chưa gặp Đ lần nào nên chị P1 chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng cho anh Cấn Hữu D và nhờ anh D chuyển số tiền trên cho Đ thì anh D đồng ý. Khi nhận được số tiền 150.000.000 đồng của chị P1, ngày 15/9/2023 và 16/9/2023, anh Cấn Hữu D chuyển khoản 02 lần vào tài khoản ngân hàng số 0357742887, chủ tài khoản Nguyễn Vĩnh Đ mở tại ngân hàng Q, tổng số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận được tổng số tiền 150.000.000 đồng của chị P1,

Đ tiêu xài cá nhân hết. Đến tháng 11/2023, chị P1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, bắt tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Biết bị Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên anh Cấn Hữu D đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Công an.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Vĩnh Đ** từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 28/3/2024.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phải bồi thường Chị Nguyễn Kim P1 số tiền 165.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, model TA-1010, CODE: 059Z166, Imei: 354185106091631, không gắn sim điện thoại, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, vỏ màu vàng, là công cụ phương tiện bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên Đ đã bán chiếc điện thoại Iphone 6s cho một người không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Từ ngày 09/9/2023 đến ngày 16/9/2023 trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ đã có hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Kim P1 với, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 165.000.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị P1. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án đủ

nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- *Về phần trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Kim P1 số tiền 165.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, model TA-1010, CODE: 059Z166, Imei: 354185106091631, không gắn sim điện thoại, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, vỏ màu vàng, là công cụ phương tiện bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên Đ đã bán chiếc điện thoại Iphone 6s cho một người không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Vĩnh Đ** 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2024.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về phần trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Kim P1 số tiền 165.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, model TA-1010, CODE: 059Z166, Imei: 354185106091631, không gắn sim điện thoại, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 8.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl